TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhàn

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2023/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đại T, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Vĩnh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và 01 con. Tiền án, tiền sự, nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 418 ngày 09/12/1991 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Vũ Đại T 30 tháng tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/1991. Bị cáo Thắng phải bồi thường cho công ty điện chiếu sáng số tiền 255.900đồng và nộp số tiền 30.000đồng gồm án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 23/9/1993, Thắng chấp hành xong hình phạt tù. Tiến hành xác minh việc chấp hành nộp tiền phạt, án phí như nội dung Bản án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Chi

cục Thi hành án dân sự huyện An Dương và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng thể hiện: Hiện không có tài liệu, hồ sơ thi hành án mang tên Vũ Đại T bị xét xử tại Bản án số 418 ngày 09/12/1991 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (đã được xóa);

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 367/HSST ngày 12/9/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Vũ Đại T 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của công dân. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2000. Bị cáo Thắng phải nộp 50.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 30/6/2003, Thắng chấp hành xong hình phạt tù. Căn cứ Quyết định miễn đối với khoản tiền án phí số 15/2010/QĐ-TA ngày 20/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện An Dương. Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đã ra quyết định đình chỉ thi hành án số 21/QĐ-THA ngày 01/11/2010 đối với Vũ Đại T về việc phải nộp số tiền 50.000đồng án phí hình sự sơ thẩm (đã được xóa án tích);

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2011/HSST ngày 26/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Vũ Đại T 18 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam. Bị cáo Thắng phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 17/8/2013, Thắng chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 04/6/2012, Thắng đã nộp xong số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023; chuyển tạm giam ngày 06/7/2023, có mặt.

2. Nguyễn Thanh H, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Thị M; có vợ là Phùng Thị Kim Đ và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Có 03 tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2011/HSST ngày 16/6/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt Nguyễn Thanh H 06 tháng tù về tội Che giấu tội phạm. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2011. Bị cáo Hải phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 02/9/2011, Hải chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 14/10/2016, Hải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa).

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Dương xử phạt Nguyễn Thanh H 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2016. Bị cáo Hải phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 17/12/2018, Hải chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 27/3/2017, Hải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa);

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HSST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt Nguyễn Thanh H 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2020. Bị cáo Hải phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 28/7/2022, Hải chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa). Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/6/2023 đến ngày 06/7/2023 chuyển tạm giam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/6/2023, Vũ Đại T đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn mua của một người phụ nữ không quen biết 2.000.000đồng ma túy heroine rồi mang về nhà lấy một ít ma túy ra sử dụng; số ma túy còn lại T chia thành 11 gói giấy nhỏ (mỗi gói được bọc trong nilon màu đen) và 03 túi nilon màu trắng (kích thước mỗi túi là 04x07cm), bọc tiếp bên ngoài bằng túi nilon màu đen (kích thước mỗi túi 02x02cm). T cho 14 gói ma túy vào trong hộp sắt để trên bàn phòng khách. Đến khoảng 06 giờ ngày 28/6/2023, T đang ở nhà thì Nguyễn Thanh H gọi điện hỏi mua 01 gói ma túy heroine với giá 400.000đồng, T đồng ý và hẹn đến khu vực nhà máy nước ở thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Sau đó, T lấy 01 gói ma túy được bọc bằng túi nilon màu đen (kích thước 02x02cm) ở trong hộp sắt và đi bộ ra điểm hẹn. Tại đây, T định đưa gói ma túy cho H thì bị tổ Công tác Công an huyện An Dương kết hợp cùng Công an xã An Đồng phát hiện, bắt quả tang. Khi thấy tổ công tác, T vứt gói ma túy xuống đất, ngay vị trí T đứng. Tổ công tác đã thu giữ dưới đất, gần vị trí T đứng: 01 túi nilon màu đen (kích thước 02x02cm) bên trong có 01 túi nilon màu trắng có nẹp ở mép túi kích thước 04x07cm chứa chất bột màu trắng (mẫu QT01) qua giám định có khối lượng 1,04gam là ma túy Heroine. Thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno5 màu đen đã qua sử dụng. Thu giữ trên tay H số tiền 400.000đồng, trong túi quần số tiền 1.370.000đồng, 01 túi nilon màu trắng (kích thước 8,5x05cm) có nẹp ở mép túi trong chứa 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng (mẫu QT2) qua giám định có khối lượng 0,22gam là ma túy loại Heroine, trong túi áo ngực phía trước bên trái 01 túi nilon màu trắng (kích thước 1,5x02cm) có nẹp ở mép túi chứa chất bột màu trắng (mẫu QT3) qua giám định có khối lượng 0,05gam là ma túy loại Heroine và 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu xanh. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa T, H cùng vật chứng về trụ sở để giải quyết.

Tiến hành khám xét nơi ở của Vũ Đại T, thu giữ trên mặt bàn uống nước ở phòng khách một hộp sắt màu đỏ bên trong có 02 túi nilon màu trắng có nẹp ở mép túi (kích thước mỗi túi 04x07cm) đều chứa chất bột màu trắng (mẫu KX02) qua giám định có khối lượng 0,89gam là ma túy loại Heroine; 11 gói giấy màu trắng được bọc nilon màu đen (kích thước mỗi gói 1,5x1,5cm) đều chứa chất bột màu trắng (mẫu KX01) qua giám định có khối lượng 2,39gam là ma túy loại Heroine; 01 cân tiểu ly; 01 dao lam. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thanh H không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 08/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Vũ Đại T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thanh H bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Đại T và Nguyễn Thanh H khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu. Đối với số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Thanh H khai là của Hải mua

của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, Hải Phòng nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Công bố lời khai của người chứng kiến có nội dung như các bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đại T từ 05 đến 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 07 đến 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín; 01 cân tiểu ly, 01 dao lam. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Oppo Reno5 màu đen thu giữ của bị cáo Vũ Đại T và 01 điện thoại Nokia màu xanh và số tiền 400.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh H. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 1.370.000đồng; nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là sai phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Trong vụ án này, hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là độc lập nhau.

[2.1] Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy: Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo Vũ Đại T, Nguyễn Thanh H tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng

kiến, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện An Dương lập hồi 6 giờ 20 phút ngày 28/6/2023, phù hợp với biên bản khám xét lập hồi 9 giờ 05 phút ngày 28/6/2023, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 572/KL-KTHS(MT) ngày 30 tháng 7 năm 2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 6 giờ 20 phút ngày 28/6/2023, tại thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Vũ Đại T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh H thì bị bắt quả tang. Khối lượng chất ma túy Thắng cất giấu mục đích để bán kiếm lời là 4,32gam Heroine, nên hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2.2] Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy: Trong vụ án này, tại thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương bắt quả tang về hành vi bán trái phép chất ma túy của Vũ Đại T cho Nguyễn Thanh H, thì Nguyễn Thanh H cũng có hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Khối lượng ma túy bị cáo Hải cất giấu là 0,27gam nên hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa. Như vậy, bị cáo đã bị kết án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo:

[3.1] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma tuý đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Thắng và Hải đều có thái độ khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thanh H đã có thời gian tham gia quân ngũ, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo có mẹ đẻ từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào nên bị cáo Hải được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về các vấn đề khác:

[5.1] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thanh H là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đối với bị cáo Vũ Đại T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy có tính chất trục lợi, tuy nhiên bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5.2] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định; 01 cân tiểu ly, 01 dao lam là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno5 thu của bị cáo Vũ Đại T; 01 điện thoại Nokia màu xanh, loại bàn phím và số tiền 400.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh H được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền 1.370.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

[5.3] Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho T và người phụ nữ đã bán ma túy cho H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[5.4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Đại T 05 (năm) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2023.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 07 (bảy) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Đại T và Nguyễn Thanh H.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định được niêm phong lại trong phong bì có dấu niêm phong số 572MT/PC09; 01 cân tiểu ly; 01 dao lam.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo Reno5, 01 điện thoại Nokia màu xanh và số tiền 400.000đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 1.370.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng và Biên lai thu tiền số 0007001, ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tuấn